

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Ba và ông Đoàn Văn Doan.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TL ST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Việt H, sinh ngày 29/9/1989; sinh trú quán: Phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Ngọc S và bà Dương Thị L; có vợ là Đặng Thị A nhưng đã ly hôn năm 2010; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phùng Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

- Anh Phùng Văn C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Việt H là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/01/2018. H đi nhờ xe của một người đi đường không rõ tên tuổi, địa chỉ đến khu vực bãi rác gần cầu Mũi thuộc xã T, thành phố V tìm gặp và mua của một người đàn ông 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng mang về để vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đang ở nhà trọ của mình ở xã Đ, thành phố V cùng với Phùng Văn T ở phường Đ và Phùng Đình C ở phường H, thành phố V thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thị P ở xã B, huyện Y hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn P đến khu vực cổng chào huyện Y để trao đổi, mua bán ma túy đá. Do điện thoại của H hết pin nên H đã mượn điện thoại và chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H7 - 2146 của C rồi nhờ T điều khiển xe máy trên chở H đến điểm hẹn để bán ma túy đá cho P. Sau khi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy đá, P cũng thuê anh Nguyễn Quý L ở phường L, thành phố V làm nghề xe ôm chở P đến gặp H tại điểm hẹn. Tại đây, P đưa cho H 500.000 đồng, H cầm tiền rồi cất vào trong túi quần đang mặc và lấy từ trong người ra 01 gói ma túy đá và đang định đưa cho P thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan cụ thể:

Thu tại lòng bàn tay phải của H 01 gói ni long bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, H khai là ma túy đá đang chuẩn bị bán cho P được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1; thu trong túi quần H 02 chiếc điện thoại di động và 500.000 đồng, H khai là tiền vừa bán ma túy đá cho P; thu của T chiếc xe máy biển kiểm soát: 88H7 – 2146 là phương tiện H mượn của C rồi nhờ T chở H ra điểm hẹn để bán ma túy đá cho P.

Tại kết luận giám định số: 141/KLGĐ ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) = 0,5695gam, khối lượng Methamphetamine có trong 0,5695gam mẫu vật là 0,3862gam.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, Đỗ Việt H đã khai nhận. Do bản thân H là đối tượng nghiện ma túy, qua bạn bè giới thiệu. H biết tại khu vực bãi rác gần cầu Mũi thuộc xã T có người đàn ông thường xuyên bán ma túy đá cho những đối tượng nghiện nên H tìm đến để mua ma túy đá về vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời. Trưa ngày 25/01/2018, H tìm gặp và mua của người đàn ông này

01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá, H đem về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Tuy nhiên, H chưa kịp sử dụng thì H nhận được điện thoại của Nguyễn Thị P hỏi mua nên H đem bán toàn bộ số ma túy đá mà H đã mua được của người đàn ông trên cho P với giá 500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu bán phát mại để sung công quỹ Nhà nước của Đỗ Việt H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là phương tiện H dùng để liên lạc với P khi trao đổi, mua bán ma túy đá; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền H bán ma túy đá cho P; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong trong bao gói ký hiệu A1 hoàn lại sau khi giám định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu của Phùng Văn C. Quá trình điều tra đã làm rõ, do điện thoại của H hết pin nên C đã cho H mượn chiếc điện thoại trên để H liên lạc với P. Khi C cho H mượn điện thoại, C không biết mục đích của H mượn điện thoại để liên lạc trao đổi mua bán ma túy đá với P nên trả lại chiếc điện thoại trên cho C.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 88H7 – 2146, quá trình điều tra xác định. Chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị T cho em trai là Phùng Văn Đ mượn làm phương tiện đi lại. Tối ngày 25/01/2018, C đã mượn chiếc xe máy trên của Đ đến phòng trọ của H chơi, trong lúc C đang ngồi chơi tại phòng trọ của H thì H hỏi mượn chiếc xe trên của C rồi nhờ Phùng Văn T chở đến điểm hẹn để bán ma túy đá cho P. Khi H hỏi mượn xe của C, H không nói cho C biết mục đích H mượn xe máy để bán ma túy nên trả lại chiếc xe máy trên cho chị T;

Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị P dùng để liên lạc với H khi mua ma túy đá, do Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị P là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25/01/2018, P đã chủ động điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, khi trao đổi mua ma túy với H, P chưa kịp nhận gói ma túy từ H thì bị phát hiện bắt giữ. Mặt khác, khi bị bắt quả tang, số lượng ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Thị P.

Đối với hành vi bán ma túy đá cho H của người đàn ông ở khu vực cầu Mùi, xã T theo lời khai của H. Quá trình điều tra, bản thân H không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông trên ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Phùng Văn T là người được H nhờ chở đến cổng chào huyện Y để bán ma túy cho P, quá trình điều tra xác định. T không biết mục đích của H là nhờ chở đến điểm hẹn để bán ma túy. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T lên trụ sở để làm việc, hiện tại T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Quý L là người làm nghề xe ôm, sau khi được P thuê chở đến cổng chào huyện Y để mua ma túy đá của H, P không nói cho anh L iết mục đích của P là đến gặp H để mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với anh L.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Việt H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các vật chứng đã được thu giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Việt H cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai mà bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 31/CT - VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Việt H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Đỗ Việt H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Việt H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hùng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đỗ Việt H không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 25/01/2018, tại khu vực cổng chào thuộc địa phận xã Đ, huyện Yc. Đỗ Việt H đang có hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) có trọng lượng bằng 0,5695gam cho Nguyễn Thị P với giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại kết luận giám định số: 141/KLGD ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) = 0,5695gam, khối lượng Methamphetamine có trong 0,5695gam mẫu vật là 0,3862gam.

Với hành vi nêu trên của Đỗ Việt H đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm;

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự nhưng do lười lao động, chỉ thích ăn chơi đua đòi theo bạn bè xấu dẫn đến bị cáo bị nghiện ma túy đá; khi không còn tiền để thỏa mãn thì tìm cách mua ma túy về bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã gieo cái chết trắng cho người khác. Bị cáo không lấy cuộc đời mình ra làm bài học cho các con nghiện khác ngược lại bị cáo còn tìm cách tiếp tay cho các con nghiện bằng cách bán ma túy cho họ. Điều đó, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra mẹ bị cáo là bà Dương Thị L là người có thời gian công tác và cống hiến trong ngành Tòa án nhân dân nay về nghỉ hưu theo chế độ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến. Tuy nhiên, bị cáo là cháu nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tình tiết trên.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra làm rõ, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của Đỗ Việt H là tài sản hợp pháp của H và được H dùng làm phương tiện liên lạc với P để trao đổi, mua bán ma túy đá nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước; số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy cho P nên cần tịch thu; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen là tài sản hợp pháp của C. Khi C đã cho H mượn để liên lạc với P, C không biết mục đích của H là mượn điện thoại để trao đổi mua bán ma túy với P nên cần trả lại cho C; chiếc xe máy biển kiểm soát: 88H7 - 2146 là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị T cho em trai là Phùng Văn Đ mượn làm phương tiện đi lại. Tối ngày 25/01/2018, C đã mượn chiếc xe máy trên của Đ đến phòng trọ của H chơi, trong lúc C đang ngồi chơi tại phòng trọ của H thì H hỏi mượn chiếc xe trên của C rồi nhờ Phùng Văn T chở đến điểm hẹn để bán ma túy đá cho P. Khi H hỏi mượn xe của C H không nói cho C biết mục đích H mượn xe máy để bán ma túy nên cần trả lại cho chị T; tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong bao gói ký hiệu A1 gửi định giám định được hoàn lại sau giám định.

Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị P dùng để liên lạc với H khi mua ma túy đá, do Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị P là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25/01/2018, P đã chủ động điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, khi trao đổi mua ma túy với H, P chưa kịp nhận gói ma túy từ H thì bị phát hiện bắt giữ. Mặt khác, khi bị bắt quả tang, số lượng ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Thị P.

Đối với hành vi bán ma túy đá cho H của người đàn ông ở khu vực cầu Mũi, xã T theo lời khai của H. Quá trình điều tra, bản thân H không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông trên ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Phùng Văn T là người được Hùng nhờ chở đến cổng chào huyện Yên Lạc để bán ma túy cho P, quá trình điều tra xác định. T không biết mục đích của H là nhờ chở đến điểm hẹn để bán ma túy. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T lên trụ sở để làm việc, hiện tại T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Quý L là người làm nghề xe ôm, sau khi được P thuê chở đến cổng chào huyện Y để mua ma túy đá của H, P không nói cho anh L biết mục đích của P là đến gặp H để mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với anh L.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Cho nên, bị cáo Đỗ Việt H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng. Bản thân bị cáo H là đối tượng bị nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên thu nhập không thường xuyên, điều kiện kinh tế của bị cáo quá khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp

và đúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Việt H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giữ tạm giam 25/01/2018.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của Đỗ Việt H; tịch thu số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy cho Phương; trả lại cho Phùng Văn C chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; trả lại cho chị Phùng Thị T chiếc xe máy biển kiểm soát: 88H7 - 2146; tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong bao gói ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 21 tháng 6 năm 2018).

Về án phí: Bị cáo Đỗ Việt H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Bị cáo Đỗ Việt H;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Hạnh